

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 23/4/2019

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Minh Tâm  
2. Ông Hoàng Văn Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11/12/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lăng Văn B**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Sầm Thị Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản khai, anh Lăng Văn B trình bày:*

Anh và chị Sầm Thị Đ tìm hiểu rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 17/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh làm ăn và sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống chung của vợ chồng anh ban đầu hạnh phúc được khoảng 2 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng, không thể kéo dài được. Anh và chị Đ sống với nhau được khoảng 02 tháng kể từ khi kết hôn thì chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn An T, xã P, huyện Sơn Dương sinh sống, anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình mâu thuẫn gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đ.

- Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Đ không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh xác định, anh và chị Đ không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Sầm Thị Đ đến để giải quyết việc anh Lăng Văn B đề nghị ly hôn nhưng chị Đ đều không có mặt.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Sầm Thị Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Theo lời khai của ông Sầm Văn L (bố đẻ chị Đ), chị Đ và anh B trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị Đ và anh B về sinh sống cùng gia đình tại thôn C, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống chung của chị Đ và anh B thời gian đầu hạnh phúc (khoảng vài tháng) nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau và bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không có hạnh phúc. Chị Đ và anh B chung sống với nhau khoảng hơn hai tháng thì chị Đ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại chị Đ không có mặt tại địa phương, việc chị Đ đi đâu, làm gì không thông báo cho gia đình nên gia đình không biết. Ông có thông báo cho chị Đ biết việc anh B khởi kiện ly hôn với chị, chị có nói lại với ông nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh B. Tuy nhiên, hiện nay do nhu cầu công việc nên chị Đ không về để giải quyết ly hôn được. Trong thời gian chị Đ và anh B sống ly thân ông nhận thấy anh chị tình cảm không còn, cuộc sống không có hạnh phúc. Về con chung chị Đ và anh B không có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Lăng Văn B được ly hôn với chị Sầm Thị Đ; Anh Lăng Văn B phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thì chị Sầm Thị Đ hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Sầm Thị Đ không làm thủ tục chuyển khẩu hay xin tạm trú ở nơi khác. Cụ thể hiện nay chị Đ đi đâu, làm gì Công an xã P không biết được.

Theo cung cấp của thôn A, xã P, huyện Sơn Dương sau khi chị Đ và anh B kết hôn năm 2011 được một thời gian ngắn thì anh chị sống ly thân, chị Đ chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã P sinh sống. Sau khi ly thân chị Đ đi làm ăn xa nhà, thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú và chỉ về địa phương khi gia đình nhà chị Đ có việc riêng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập và gia đình cũng đã thông báo cho chị Đ nhiều lần nhưng chị Đ vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi làm ăn, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lăng Văn B và chị Sầm Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Lăng Văn B là xử cho anh B được ly hôn với chị Sầm Thị Đ.

[2] Về con chung: Anh Lăng Văn B xác định giữa anh và chị Sầm Thị Đ không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Lăng Văn B xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Lăng Văn B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lăng Văn B được ly hôn với chị Sầm Thị Đ.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lăng Văn B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

nghìn đồng) theo biên lai số 0000708 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Sầm Thị Đ không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã P, huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**



